

SỔ TAY ĐẦU THẦU

Gói thầu mua sắm
có sản phẩm gỗ

Thông tin trong Sổ tay này chỉ phục vụ mục đích tham khảo và không phản ánh quan điểm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Forest Trends, DFID hay NORAD.

SỔ TAY ĐẦU THẦU

Gói thầu mua sắm có sản phẩm gỗ

LỜI GIỚI THIỆU

Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA-FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) có hiệu lực từ 01/06/2019.

Một trong các yêu cầu cơ bản của VPA-FLEGT là gỗ và sản phẩm gỗ chế biến xuất khẩu từ Việt Nam hay tiêu thụ ở thị trường nội địa Việt Nam đều phải “hợp pháp”. Theo VPA-FLEGT, “gỗ hợp pháp” là gỗ tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan tới quá trình khai thác, vận chuyển, nhập khẩu, sản xuất, chế biến các sản phẩm này. Để thực hiện yêu cầu này của Hiệp định, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/09/2020 Quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. Trong thời gian tới, một số quy định khác cũng sẽ được ban hành để hướng dẫn cam kết về gỗ hợp pháp của VPA-FLEGT trong các khía cạnh cụ thể khác, trong đó có đấu thầu mua sắm gỗ hợp pháp.

Gỗ và các sản phẩm gỗ (sau đây gọi chung là “sản phẩm gỗ”) là đối tượng mua sắm phổ biến của nhiều gói thầu theo thủ tục đấu thầu. Để đảm bảo tính hợp pháp của sản phẩm gỗ trong các gói thầu mua sắm công /theo thủ tục đấu thầu, các đơn vị mua sắm/mời thầu, đặc biệt là các cán bộ trực tiếp tham gia vào hoạt động đấu thầu các gói thầu có sản phẩm gỗ cần nắm được các quy định pháp luật liên quan trực tiếp tính hợp pháp của gỗ, được quy định tại Nghị định 102/2020/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.

“Sổ tay đấu thầu gói thầu mua sắm có sản phẩm gỗ” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Trung tâm WTO và Hội nhập) biên soạn nhằm giúp các đơn vị mua sắm/mời thầu và cán bộ trực tiếp tham gia đấu thầu trong công tác này. Sổ tay giới thiệu những yêu cầu cơ bản về gỗ hợp pháp, các vấn đề mà người đấu thầu cần quan tâm khi mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu trong các gói thầu có sản phẩm gỗ. Nhóm biên soạn đặc biệt cảm ơn Bà Nguyễn Thị Diệu Phương – Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Đấu thầu, Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bà Nguyễn Tường Vân – Chuyên gia, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, công nghệ và Hợp tác quốc tế, Nguyên Chánh văn phòng thường trực FLEGT và Lacey, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ông Tô Xuân Phúc – Chuyên gia phân tích chính sách, Forest Trends về những ý kiến bình luận quan trọng và đóng góp sâu sắc để hoàn thiện Sổ tay này.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng cảm ơn Cơ quan Hợp tác Phát triển Vương quốc Anh (DFID) và Cơ quan Hợp tác Phát triển Vương quốc Na Uy (NORAD) thông qua Tổ chức Forest Trends đã hỗ trợ cho việc biên soạn và phát hành Sổ tay này.

Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT	
VPA-FLEGT VÀ YÊU CẦU VỀ “GỖ HỢP PHÁP” TRONG ĐẦU THẦU	08
1. VPA-FLEGT là gì?	11
2. VPA-FLEGT yêu cầu gì đối với gỗ, sản phẩm gỗ trong đấu thầu?	12
3. Thế nào là “gỗ hợp pháp” theo VPA-FLEGT?	13
4. “Gỗ hợp pháp” được quy định ở đâu trong pháp luật Việt Nam?	17
5. Yêu cầu “gỗ hợp pháp” áp dụng đối với những sản phẩm gỗ nào?	19
6. Ai phải chịu trách nhiệm thực hiện yêu cầu “gỗ hợp pháp” trong đấu thầu?	21
PHẦN THỨ HAI	
HƯỚNG DẪN BẢO ĐẢM “GỖ HỢP PHÁP” TRONG TỪNG GIAI ĐOẠN CỦA THỦ TỤC ĐẦU THẦU	22
Giai đoạn tiền đề - XÁC ĐỊNH DIỆN ÁP DỤNG	25
<i>Ghi nhớ 1</i> – Xác định sản phẩm gỗ dự kiến mua sắm có thuộc diện phải tuân thủ yêu cầu “gỗ hợp pháp” theo VPA-FLEGT hay không	27
Giai đoạn I – XÁC ĐỊNH SẢN PHẨM GỖ CẦN MUA SẮM	31
<i>Ghi nhớ 2</i> – Hạn chế tối đa mua sắm sản phẩm gỗ có rủi ro cao	33
<i>Ghi nhớ 3</i> – Ưu tiên mua sắm sản phẩm từ gỗ rừng trồng trong nước sản xuất bởi các doanh nghiệp Việt Nam	36
Giai đoạn II – LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU, HỒ SƠ YÊU CẦU	39
<i>Ghi nhớ 4</i> – Bổ sung yêu cầu về Thành phần hồ sơ dự thầu	41
<i>Ghi nhớ 5</i> – Bổ sung yêu cầu về Tính hợp lệ của hàng hóa, dịch vụ cung cấp	44
<i>Ghi nhớ 6</i> – Bổ sung yêu cầu về Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa, dịch vụ cung cấp	45
<i>Ghi nhớ 7</i> – Bổ sung yêu cầu về Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	46
Giai đoạn III – ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU	47
<i>Ghi nhớ 8</i> – Đánh giá hồ sơ dự thầu ở tiêu chí “gỗ hợp pháp”	49
Giai đoạn IV – THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG	51
<i>Ghi nhớ 9</i> – Kiểm tra các điều khoản về trách nhiệm bảo đảm “gỗ hợp pháp”	53
<i>Ghi nhớ 10</i> – Kiểm tra Yêu cầu về tài liệu chứng minh “gỗ hợp pháp”	54

Giai đoạn V – THANH LÝ HỢP ĐỒNG	55
<i>Ghi nhớ 11</i> – Yêu cầu nhà thầu xuất trình các tài liệu chứng minh “gỗ hợp pháp”	57
<i>Ghi nhớ 12</i> – Nhấn mạnh trách nhiệm bảo đảm “gỗ hợp pháp” của nhà thầu đối với toàn bộ vòng đời sử dụng của sản phẩm gỗ	59
■ CHECKLIST “GỖ HỢP PHÁP” TRONG ĐẦU THẦU GÓI THẦU CÓ SẢN PHẨM GỖ	60
■ PHỤ LỤC	62
<i>Phụ lục I</i> – TỔNG HỢP CÁC LOÀI GỖ RỦI RO CAO CẦN TRÁNH MUA SẮM	64
<i>Phụ lục II</i> – DANH SÁCH VÙNG ĐỊA LÝ TÍCH CỰC XUẤT KHẨU GỖ VÀO VIỆT NAM	68
<i>Phụ lục III</i> – HỒ SƠ LÂM SẢN HỢP PHÁP	70
<i>Phụ lục IV</i> – HỒ SƠ NHẬP KHẨU GỖ	79